

Số: 37 /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 123/2013/QĐ-UBND
ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh, ban hành quy chế tổ chức và
hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/04/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV, ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 123/2013/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9:

“ Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố.

1. Căn cứ Điều 3 và Điều 8 quy chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố.

Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố;
- b) Tên gọi của thôn mới, khu phố mới;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn mới, khu phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

- d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới, khu phố mới;
- đ) Diện tích tự nhiên của thôn mới, khu phố mới (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- e) Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2, Điều 8 quy chế này;
- g) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố về Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố tán thành, thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố”.

2. Sửa đổi Khoản 2, Điều 27 như sau:

“2. Căn cứ vào danh sách những người đã ứng cử chính thức để bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố và căn cứ vào kết quả bầu cử trong cuộc bầu cử lại, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử người có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất (nếu những người ứng cử có số phiếu bầu hợp lệ bằng nhau thì đề nghị người cao tuổi hơn) giữ chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong thời hạn chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày bầu cử lại Trưởng thôn, Trưởng khu phố không đạt kết quả; thông báo cho thôn, khu phố biết; giao nhiệm vụ cho người được cử giữ chức Trưởng thôn,

Trưởng khu phố lâm thời quản lý, điều hành hoạt động của thôn, khu phố theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bầu cử lại mà vi phạm pháp luật về bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố, dẫn đến phải dừng cuộc bầu cử, không tiến hành kiểm phiếu. Do đó, không xác định được ứng cử viên nào có số phiếu hợp lệ cao nhất để quyết định cử làm Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời, thì tiến hành quy trình lựa chọn Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời theo quy định tại Điều 26 quy chế này, kết hợp với việc xem xét kết quả bầu cử lần đầu để lựa chọn người có đủ phẩm chất, năng lực, tín nhiệm của nhân dân, để quyết định cử giữ chức Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2, Điều 28 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quyết định kết quả phân loại thôn, khu phố để chính quyền cấp xã thống nhất thực hiện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2018.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Bắc Ninh;
- TT Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh